

Số: 298 /TB-UBND

Cầu Kè, ngày 08 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc xét tuyển viên chức của Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp
và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số

24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển chức năng sự nghiệp văn hóa, thể thao của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cầu Kè vào Đài Truyền thanh huyện Cầu Kè và đổi tên Đài Truyền thanh huyện Cầu Kè thành Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện Cầu Kè;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc (biên chế viên chức) năm 2023 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên và các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè;

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện Cầu Kè;

Căn cứ Công văn số 1429/SNV-CCVC ngày 31/8/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Trung tâm Kỹ

thuật dịch vụ huyện Cầu Kè và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện tuyển dụng viên chức năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo xét tuyển viên chức của Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè, như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người đăng ký dự tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây và không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập, được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định);
- Có văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí cần tuyển. Trong đó:

+ Trường hợp người đăng ký dự tuyển sử dụng văn bằng chuyên môn sau đại học để đăng ký dự tuyển thì ngành, chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ đại học phải phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Các văn bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, chứng nhận theo quy định.

+ Đối với chứng chỉ bồi dưỡng theo yêu cầu chức danh nghề nghiệp: Người trúng tuyển sẽ được cử đào tạo, bồi dưỡng sau khi được tuyển dụng.

- Có phẩm chất, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở bắt buộc;

II. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM DỰ TUYỂN:

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức xét tuyển **06** chỉ tiêu viên chức, cụ thể như sau:

1. Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp: 05 chỉ tiêu.

2. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao: 01 chỉ tiêu.

(Đính kèm danh sách vị trí, chỉ tiêu xét tuyển viên chức của Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè).

III. ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020 ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. NỘI DUNG XÉT TUYỂN:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm để xác định ứng viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn tại vòng 2.

2. Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Đối với kỳ xét tuyển viên chức có từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.

- Đối với kỳ xét tuyển viên chức có từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

b) Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm nộp phí xét tuyển để người đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thực hiện. Việc nộp phí dự xét tuyển viên chức phải được thực hiện hoàn thành trước khi xét tuyển vòng 1.

2. Thời gian tổ chức xét tuyển viên chức: Dự kiến tổ chức trong tháng 10 năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo việc xét tuyển viên chức của Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè đến các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; công khai trên Trang thông tin điện tử huyện và các phương tiện thông tin đại chúng; người đủ tiêu chuẩn, điều kiện có quyền đăng ký dự tuyển (đính kèm Phụ lục, mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển)./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Trung tâm VH-TT&TT huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *Trần*

CHỦ TỊCH



Trần Phong Ba

+ Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được xét tuyển của từng vị trí việc làm;

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển;

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký xét tuyển viên chức nộp hồ sơ dự xét tuyển viên chức, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu kèm theo Thông báo này.
- 03 (ba) phong bì (kèm theo tem) và ghi rõ địa chỉ liên lạc để gửi các thông báo có liên quan; 03 (ba) ảnh 3x4 có ghi rõ họ và tên ở mặt sau của mỗi tấm ảnh.
- Bản sao chụp (bản photocopy và không yêu cầu chứng thực/công chức/sao y; trường hợp các văn bằng ghi bằng tiếng nước ngoài thì nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Việt Nam); bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng.
- Văn bản ý kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý theo phân cấp đối với trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức.

2. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức: Là 30 ngày, **kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 09 tháng 10 năm 2023** (đối với hồ sơ đăng ký dự tuyển gửi theo đường bưu chính sẽ được căn cứ theo dấu của bưu điện).

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức:

- Hồ sơ dự tuyển viên chức gửi đến địa chỉ: **Phòng Nội vụ huyện Cầu Kè**, số 27, đường Trần Phú, khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
- Số điện thoại liên hệ (đề nghị liên hệ trong giờ hành chính): Phòng Nội vụ huyện Cầu Kè 0294.3813.344 (nếu có thắc mắc liên quan đến các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển...).

VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC THU PHÍ DỰ XÉT TUYỂN VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Thu phí dự xét tuyển viên chức:

a) Trường hợp hồ sơ của người đăng ký dự tuyển được xác định là đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển thì người đăng ký dự tuyển phải nộp phí xét tuyển. Mức thu dự kiến như sau:

- Đối với kỳ xét tuyển viên chức có dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.



Phụ lục

Danh sách chỉ tiêu xét tuyển viên chức của Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè

(Kèm theo Thông báo số: 298 /TB-UBND ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

| Stt | Đơn vị tuyển dụng, sử dụng | Vị trí việc làm tuyển dụng | Mô tả vị trí việc làm (Tóm tắt những công việc chính) | Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2023 | | | | | |
|-----|--|------------------------------|---|---------------------------------------|--------------------|--|--------------------------------|---|---------|
| | | | | Hình thức tuyển dụng | Chỉ tiêu xét tuyển | Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm khi trúng tuyển | Yêu cầu về trình độ chuyên môn | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Ghi chú |
| 1 | Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp | Kiểm nghiệm viên chăn nuôi | Giúp Giám đốc thực hiện công việc kiểm nghiệm chăn nuôi. | Xét tuyển | 01 | Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III (mã số V.03.07.20) | Đại học | Một trong các ngành, chuyên ngành: Chăn nuôi; Thú y. | |
| | | Chẩn đoán viên bệnh động vật | Giúp Giám đốc thực hiện công việc chuẩn đoán bệnh động vật. | Xét tuyển | 01 | Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III (mã số V.03.04.11) | Đại học | Một trong các ngành, chuyên ngành: Chăn nuôi; Thú y. | |
| | | Kiểm tra viên vệ sinh thú y | Giúp Giám đốc thực hiện công việc kiểm tra vệ sinh thú y. | Xét tuyển | 01 | Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III (mã số V.03.05.14) | Đại học | Một trong các ngành, chuyên ngành: Chăn nuôi; Thú y. | |
| | | Kỹ sư | Giúp Giám đốc thực hiện công việc tư vấn, cung cấp dịch vụ. | Xét tuyển | 01 | Kỹ sư hạng III (mã số V.05.02.07) | Đại học | Một trong các ngành, chuyên ngành: Nông nghiệp; Nông học; Thủy sản. | |
| | | Kế toán | Thực hiện công tác kế toán của đơn vị; hạch toán kế toán về thu, chi tài chính của đơn vị; báo cáo tình hình thực hiện thu, chi tài chính của đơn vị cho các đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị thuộc ngành lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. | Xét tuyển | 01 | Kế toán viên (mã số 06.031) | Đại học | Một trong các ngành, chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính – Ngân hàng. | |

| | | | | | | | | |
|---|--|---------------------------|--|-----------|----|---|---------|--|
| 2 | Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao | Tuyên truyền viên văn hóa | Tham mưu giúp giám đốc trong việc: Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tại chỗ và lưu động bằng các phương thức về tuyên truyền cổ động, triển lãm; phục vụ các nhiệm vụ chính trị đột xuất, thuyết minh khu tưởng niệm Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu phẩm, kịch bản, nội dung tuyên truyền tham gia các Hội thi, Hội diễn và phục vụ cơ sở | Xét tuyển | 01 | Tuyên truyền viên văn hóa hạng III (mã số V.10.10.35) | Đại học | Một trong các ngành, chuyên ngành: Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Bảo tàng học; Văn hóa dân gian; Văn hóa quần chúng; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Văn học; Xã hội học; Thông tin - Thư viện; Quản lý thông tin; Văn học so sánh; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Văn hóa học. |
|---|--|---------------------------|--|-----------|----|---|---------|--|

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng 9 năm 2023

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển (1):

Đơn vị dự tuyển (2):

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

| |
|--|
| Họ và tên: |
| Ngày, tháng, năm sinh:Nam (3) <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> |
| Dân tộc: Tôn giáo: |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:..... |
| Số điện thoại di động để báo tin: Email: |
| Quê quán: |
| Hộ khẩu thường trú: |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): |
| Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg |
| Thành phần bản thân hiện nay: |
| Trình độ văn hóa: |
| Trình độ chuyên môn: |

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội |
|-------------|-----------|-----------------------|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|--|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------|-------------------|--------------------------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|--|-----------------------------------|
| | |
| | |
| | |

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.